

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:53/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-9-2025.

V/v: Ly hôn giữa bà Hương và ông Thịnh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ty.

2. Ông Vũ Khắc Quế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 457/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số nhà 45/22 đường p, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh L.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Như T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số nhà 45/22 đường P, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh L.

(Tại phiên tòa Chị H vắng mặt có đơn xin vắng mặt; Anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Như T chung sống với nhau từ ngày 26/4/1990, đến ngày 31/10/2002 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là UBND Phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng). Hôn nhân tự nguyện tiến bộ không ai bị ép buộc. Trong thời gian sống chung vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Anh T ham mê

đánh bài, dẫn đến vợ chồng xích mích, cãi vã, đánh nhau. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được. Đỉnh điểm là năm 2023 chị đã làm đơn ly hôn với Anh T, vụ án đã được Tòa án thụ lý và giải quyết nhưng sau đó muốn cho Anh T cơ hội nên chị đã rút đơn. Tuy nhiên Anh T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm của chị và Anh T không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị được ly hôn với Anh Nguyễn Như T.

Về con chung: Chị và Anh T có 03 con chung tên Nguyễn Như H, sinh ngày 06/4/2001; Nguyễn Thị A, sinh ngày 05/9/1991 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 07/11/1994. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ Anh Nguyễn Như T đến để giải quyết nhưng Anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa: Chị Đỗ Thị H có đơn xin vắng mặt; Anh Nguyễn Như T vắng mặt không lý do.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 40, Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Đỗ Thị H đối với Anh Nguyễn Như T; Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có nên không xem xét; về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn Chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Anh Nguyễn Như T có nơi cư trú tại số nhà 45/22 đường Phan Đăng Lưu, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

[2]. Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Đỗ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh Nguyễn Như T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Đỗ Thị H và Anh Nguyễn Như T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, theo Chị H trình bày chị và Anh T chung sống với nhau từ ngày 26/4/1990 đến ngày 31/10/2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Ủy ban nhân dân phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng). Theo quy định tại điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 nghị quyết về việc thi hành luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân của anh chị được công nhận từ ngày sống chung, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống Chị H và Anh T xảy ra mâu thuẫn là do Anh T ham chơi đánh bài, không lo làm ăn nên vợ chồng xích mích cãi vã, đánh nhau, Chị H đã nhiều lần khuyên ngăn, cho Anh T cơ hội thay đổi nhưng vẫn không thay đổi. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và người thân cho thấy vợ chồng Chị H và Anh T thường xuyên mâu thuẫn do Anh T ham chơi, không chịu làm ăn, khi về nhà thường kiểm soát chửi bới, đánh đập Chị H gây ảnh hưởng tới con cái, hàng xóm xung quanh. Như vậy, tình trạng hôn nhân của Chị H và Anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị H là có căn cứ.

[4]. Về con chung: Hiện nay các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị H khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị H khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 40, Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986;
- Áp dụng điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 nghị quyết về việc thi hành luật hôn nhân gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Đỗ Thị H. Cho ly hôn giữa Chị Đỗ Thị H và Anh Nguyễn Như T.

2. Về con chung: Hiện nay các con chung đã trưởng thành khỏe mạnh bình thường nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị H khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị H khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006201 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Lâm Đồng). Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án,

quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- + Các đương sự;
- + VKSND khu vực 4- Lâm Đồng;
- + T.H.A dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thuận

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND khu vực 4- Lâm Đồng;
- + T.H.A dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thuận